

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 27-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đới Văn Trinh- Giáo viên nghỉ hưu.

Bà Hoàng Thị Thu Thảo - Giáo viên trường THPT Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HS ngày 23/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HS ngày 04/12/2020, các Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2020/HSST-QĐ ngày 18/12/2020; số: 05A/2021/HSST-QĐ ngày 18/01/2021, số: 12/2021/HSST-QĐ ngày 18/02/2021, số: 14A/2021/HSST-QĐ ngày 18/3/2021, số: 21/2021/HSST-QĐ ngày 15/4/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh ngày 12/7/2003 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương trong 1 vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Chi- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Trần Văn H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T sinh ngày 13/11/2002.

Địa chỉ: khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang tập trung cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Đức H, sinh ngày 15/3/2003.

Người đại diện theo pháp luật của anh H: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1983.

Đều có địa chỉ: khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 2000.

Địa chỉ: khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 07/11/2003.

Người đại diện theo pháp luật của anh Đ: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975

Đều có địa chỉ: Khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 2001.

Địa chỉ: khu dân cư K, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/5/2020, Nguyễn Văn T, Phạm Đức H, Nguyễn Trọng C và Nguyễn Văn Đ đi đến nhà Trần Văn Q, ở khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương để giải quyết mâu thuẫn cá nhân giữa anh T và Q vì trước đó Q chặn nick facebook của T, dẫn đến T, Q có lời qua tiếng lại và thách thức đánh nhau. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh T, anh H, anh Đ và anh C đến cổng nhà Q. Anh C và anh Đ gọi “*Q ơi ra nói chuyện với T*”. Q nghe thấy vậy mở cửa cầm 01 (Một) con dao (loại dao bài) có đặc điểm làm

bằng kim loại dài 39cm, lưỡi dao rộng 6cm, chuôi bằng gỗ chạy ra cổng thì bị anh C, anh H, anh Đ giữ cổng không cho Q chạy ra ngoài. Q chạy lại bờ tường định nhảy ra cổng thì bị anh C, anh H, anh Đ chạy theo không cho Q ra. Q chạy ngược về phía cổng nói “*Em rất tôn trọng các anh nhưng hôm nay con chó này nó chửi em, em phải giết chết con chó này*”. Q mở cổng chạy đến vị trí T đứng chém 03 nhát vào vùng lưng và mông của anh T (nhưng không gây thương tích). Lúc này ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Th là bố và mẹ của Q từ trong nhà chạy ra can ngăn. Ông H có giăng dao của Q nhưng không giăng được, Q đẩy anh T vào bờ tường rồi dùng dao cầm trên tay phải chém 01 (*Một*) nhát về phía anh T trúng vùng trán đỉnh phải gây vỡ xương trán phải. Sau khi bị chém thì anh T có nhặt được viên gạch ở dưới chân ném về phía Q trúng khu vực mi mắt trái của Q. Sau đó ông H giăng con dao trên tay Q rồi đẩy Q vào trong nhà, T được mọi người đưa đi sơ cứu tại trung tâm y tế thành phố Chí Linh rồi chuyển lên bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương để điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 170/TgT ngày 23/6/2020 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đối với anh Nguyễn Văn T thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định.

- Vết thương vùng trán đỉnh phải gây vỡ xương trán phải. Hiện ổn định không có di chứng thần kinh, điện não đồ bình thường, để lại sẹo vết thương vùng trán đỉnh phải KT: 7 x 0,15cm (phần trán dưới chân tóc dài 1,2cm).

- Tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây ra. Anh T bị người khác dùng dao chém gây ra tổn thương trên là phù hợp.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (*Mười lăm phần trăm*).

Tại Cáo trạng số: 90/CT-VKS-CL ngày 16/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp vì bị cáo bị bệnh, sức khỏe yếu nên khó khăn cho việc chấp hành án.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí truy tố và đề xuất của VKS, đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 25 tháng tù.

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Q từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: tịch thu và tiêu hủy 01 con dao được làm bằng kim loại.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/5/2020, tại trước cổng nhà ông Trần Văn H thuộc khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương, do có mâu thuẫn với anh Nguyễn Văn T nên Trần Văn Q đã có hành vi dùng 01 con dao bài bằng kim loại dài 39cm, lưỡi dao rộng 6cm chém 03 nhát vào khu vực lưng, mông (không gây thương tích) và chém 01 nhát trúng vùng trán đỉnh phải gây vỡ xương trán phải của anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% (Mười lăm phần trăm)

[3] Bị cáo Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng bị cáo đã dùng 1 con dao bằng kim loại chém và gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%. Công cụ mà bị cáo dùng để gây thương tích cho anh Thêm được coi là "*hung khí nguy hiểm*" theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng thẩm phán-TANDTC nên hành vi trên của bị cáo Q đã phạm tội "***Cố ý gây thương tích***" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh trên địa bàn. Bị cáo hiện đang bị khởi tố, điều tra về hành vi Gây rối trật tự công cộng trong 1 vụ án khác. Điều này thể thiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên mặc dù bị cáo là người chưa thành niên nhưng vẫn cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt bằng ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn T có hành vi nhặt viên gạch ném trúng vào khu vực mắt trái của Trần Văn Q. Do thương tích nhẹ, Q không yêu cầu đề nghị gì và có đơn từ chối giám định thương tích. Vì vậy không xem xét xử lý hành vi của Nguyễn Văn T là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh T không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đặt ra giải quyết

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao bằng kim loại là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".
2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q **25 (hai mươi lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao (dạng dao bài) được làm bằng kim loại (Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2020 giữa Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh và Chi cục THADS thành phố Chí Linh.
4. Về án phí: bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà